**TUẦN 7**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 43,44 **CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 1: NGƯỠNG CỬA (T1+2)**

Thời gian thực hiện ngày 21 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinhđịa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp,...)

- Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.

- Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻtình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

-Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng ngôi nhà mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  35p  20p  10p | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  Cách tiến hành:  - GV cho HS xem video “Cả nhà thương nhau”  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)  - Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ tình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, từ ngữ chỉ hành động: tấm bé, đi men, cũng vội, cũng vui,…; đọc chậm rãi ở cuối câu.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *đi men.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *cũng vui*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *tôi đi*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)  -Luyện đọc từng dòng thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp bài, mỗi HS đọc 2 dòng thơ  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  Chú ý ngắt nghỉ đúng khổ thơ:  *Nơi bố mẹ/ ngày đêm*  *Lúc nào qua/ cũng vội*  *Nơi bạn bè/ chạy tới*  *Thường lúc nào/ cũng vui. //*  *Nơi ấy/ đã đưa tôi*  *Buổi đầu tiên/ đến lớp*  *Nay con đường/ xa tắp*  *Vẫn đang chờ/ tôi đi. //*  - GV nhận xét các nhóm.  -Hướng dẫn HS giải nghĩa các từ: ngưỡng cửa, dắt vòng đi men.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Qua bài thơ, em thấy ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người như thế nào?.  - GV chốt: ***Ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người từ tấm bé, chứng kiến mọi vui buồn của mỗi người. Tác giả bài thơ rất yêu quý ngưỡng cửa nhà mình.***  **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.  ***1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống các từ ngữ dưới đây:***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài BT1.  - GV yêu cầu HS tự làm vào VBT -> Chia sẻ nhóm đôi.  - GV gọi HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt câu trả lời đúng.  ***2. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài BT2  - GV yêu cầu HS tự làm vào VBT  - GV mời HS trình bày.  - GV chiếu bài của 1 số HS.  - GV nhận xét tuyên dương, giúp HS chữa câu nếu cần  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Hằng ngày, từ ngưỡng cửa nhà mình em đi những đâu?  + Em hiểu thế nào là ngưỡng cửa?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | HS vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  -HS dựa gợi ý SGK trả lời  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS tự làm -> Chia sẻ với bạn  - Một vài HSviết trên bảng lớp:  - 2-3 HS nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài  - HS làm VBT.  - Một số HS đọc câu của mình trước lớp.  -HS theo dõi, nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 45 **CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI VIẾT 1: ÔN CHỮ HOA E, Ê**

Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Ôn luyện cách viết các chữ hoa E, E cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua BT ứng dụng:

Viết tên riêng: Ê-đê

- Viết câu ứng dụng: Em thuận anh hoà là nhà có phúc.

- Hiểu Ê-đê là tên một dân tộc trong 54 dân tộc anh em ở Việt Nam.

**\* Phát triển năng lực văn học**

Hiểu câu tục ngữ khuyên anh em phải biết thương yêu, đoàn kết với nhau, gia

đình có anh em thuận hoà là gia đình hạnh phúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết nêu nhận xét về các nét của chữ hoa); NL

dụng). Biết yêu thương, đoàn kết và có ý thức cư xử tốt với anh chị em trong gia

tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, câu ứng

đình. Rèn tính cận thận, kiên nhẫn, óc thẩm mĩ khi viết chữ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa ***E, Ê*** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  10p  15p  5p | **1. HĐ khởi động**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.  **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**  **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  + *Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 2 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  (Có thể chiếu video mô tả cách viết chữ)  **Việc 2:Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Ê - đê.***  *+ Hãy nói những điều em biết về anh dân tộc Ê - đê?*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> GV giúp HS hiểu câu ứng dụng: Anh em thương yêu nhau, sống hoà thuận.*  + *Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con tiếng “Em”. GV hướng dẫn HS cách nối nét giữa chữ hoa với chữ thường và giữa các chữ thường với nhau.  **3. HĐ thực hành viết trong vở.**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân**  **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở luyện viết 3  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ ***Ê*** cỡ nhỏ.  + 1 dòng chữ ***E*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng ***Ê - đê*** cỡ nhỏ.  + 5 dòng câu tục ngữ cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh.  **4. HĐ ứng dụng, trải nghiệm:**  - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện theo bài học. Tập viết chữ nghiêng ở lớp ( hoặc ở nhà).  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề và luyện viết chúng cho đẹp. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Lắng nghe.  C:\Users\TDCOM\Desktop\Chữ viết hoa\Ê.jpgC:\Users\TDCOM\Desktop\Chữ viết hoa\E.jpg  -***E, Ê.***  - 2 học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con:***E, Ê.***  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - Học sinh trả lời: *Ê - đê là người dân tộc*  *thiểu số, có trên 270.000 người.*  - *2 chữ:* ***Ê - đê.***  - *Chữ Ê cao 2 li rưỡi, chữ* ***đ*** *cao 2 li, chữ ê cao 1 li.*  - *Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: ***Ê - đê.***  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ* ***E, h, l*** *cao 2 li rưỡi, chữ* ***p*** *cao 2 li, chữ* ***t*** *cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li....*  - Học sinh viết bảng: ***Em.***  - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 46 **TRAO ĐỔI: NHẬN VÀ GỌI ĐIỆN THOẠI**

Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Năng lực ngôn ngữ: Biết nhận và gọi điện thoại

- Năng lực văn học: Phân vai, diễn lại một cuộc trò chuyện qua điện thoại, thể hiện lời nói và giọng nói phù hợp.

**2. Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác ( Biết cùng các bạn phân vai, diễn lại câu chuyện đã học); NL sáng tạo( bước đầu biết diễn kịch). Biêt thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mô hình điện thoại để đóng vai

- Giáo án điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  10p  15p  5p | **GV giới thiệu:** Trong cuộc sống hằng ngày, việc nghe và gọi điện thoại đã trở nên quen thuộc với mỗi người chúng ta. Nhưng nghe, chúng ta sẽ cùng luyện tập về cách nhận và gọi điện thoại nhé.  **2. Khám phá***.*  - Hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu bài *Điện thoại*  \* Gv chốt và bổ sung: Cần nói ngắn gọn để tiết kiệm tiền điện thoại và không làm phiền người nghe. Cần nói năng lễ phép, không nói quá to làm phiền người xung quanh.  **3. Hoạt động 3. Thực hành gọi điện thoại**  **Bài tập 2:**  Hướng dẫn HS nhấn số để gọi người thân, Nói lời hỏi thăm, chúc mừng người thân, Nói lời đáp của người thân, tiếp tục duy trì cuộc trò chuyện…  **4. Vận dụng.**  - Kể cho lớp nghe em có người thân nào ở xa hay gọi điện về?  - Khi nghe điện của người đó em sẽ nói thế nào?...  - GV nhận xét tiết học. Chốt kiến thức. | - HS lắng nghe  - 2,3 HS đọc nối tiếp bài . Lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm 3,4 để trả lời CH.  - Một số nhóm đại diện báo cáo kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  **-**HS đọc yêu cầu  - HS hoạt động nhóm đôi, sử dụng mô hình để đóng vai trò chuyện  - Một số nhóm đóng vai trước lớp  - Cả lớp theo dõi, nhận xét.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 47, 48 **CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài đọc 2: CHA SẼ LUÔN Ở BÊN CON (Tiết 1,2)**

Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

dễ sai: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt

đối của cậu bé đối với cha mình.

- Trả lời được các CH về nội dung bài.

- Nhận biết tác dụng của dấu chấm hỏi: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài, hoàn thành các BT về sắp xếp các đoạn văn, tác dụng của dấu hai chấm).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người .

- Phẩm chất nhân ái: biết trận trọng và tin tưởng vào tình yêu mà cha mẹ

dành cho minh

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10p  25p  25p  10p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của hs ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Nhà là nơi để về”.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  + Bài đọc hôm nay tên là gì?  + Trong hình ảnh minh hoạ, người cha đã làm gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV giới thiệu: Trong Bài đọc 1, chúng ta đã biết về tình cảm gắn bó của tác giả với gia đình kí ức về ngưỡng cửa. Chúng ta cũng biết gia đình chính là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi ta được bố, mẹ, ông bà,... yêu thương, chăm sóc và bảo vệ. Hôm nay  chủng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu kĩ hơn về tình yêu thương không có giới hạn của một  người cha dành cho con trong bài đọc **Cha sẽ luôn ở bên con.**  **2. Khám phá***.*  **\*** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  mà HS địa phương dễ viết sai: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt  đối của cậu bé đối với cha mình.  - Trả lời được các CH về nội dung bài.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ sự tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người.  **\*** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tinh  cảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ: đổ nát, hỗn loạn, ra sức, đào bới…  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GVHD chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *bên con.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *cùng ông*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *còn sống*.  + Đoạn : Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa.*  - Giải nghĩa từ và luyện đọc câu:  - Em hiểu thế nào là *động đất*?  -Hỗn loạn nghĩa là gì?  - Trong đoạn 1 có từ bàng hoàng, vậy em hiểu nó là gì?  - GV đưa câu văn dài:  Rồi ông nhớ lại lời hứa với con:/ “Dù có chuyện gì xảy ra, / cha cũng sẽ luôn ở bên con”.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt đối của cậu bé đối với cha mình ***.***  **3. Luyện tập***.*  - Mục tiêu:  + Nhận biết tác dụng của dấu chấm hỏi: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết .  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  ***1. Tìm câu hỏi trong bài và cho biết***  ***a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi.***  ***b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm bàn  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi?***  ***b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?***  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt một câu hỏi để hỏi về việc làm của người cha (hoặc của những người đã***  ***can ngăn hay đã giúp đỡ ông)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời cá nhân HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Qua 2 BT này, các em hãy cho biết: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết, trong câu hỏi thường có các từ có – không... Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Nhắc nhở các em cần tôn trọng tình cảm của cha, mẹ với mình.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết hc, dặt dò bài về nhà. | - HS nghe và hát theo nhạc.  + Bài có tên Cha sẽ luôn ở bên con.  + Người Cha đã ra sức cứu con.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  + Động đất: hiện tượng vỏ Trái Đất chuyển động, làm cho mặt đất nứt nẻ, trồi sụt, có thể làm đổ nhà cửa.  +Hỗn loạn: Tình trạng lộn xộn, không kiểm soát được.  + Bàng hoàng: choáng váng, sững sờ.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.    - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Các từ: cỏ — không  + Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: tìm thêm câu là lời nói của nhân vật.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình.  ?Nhiều người đã bắt đầu cùng ông làm gì?  ? Mọi người đã làm gì khi nghe thấy tiếng cậu bé?  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**Tiết 49 BÀI VIẾT 2: KỂ CHUYỆN EM VÀ NGƯỜI THÂN** Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn kể về một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ( người thân) hoặc câu chuyện về cha mẹ( người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn kể chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  10p  15p  5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  +Tạo KK vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  +Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài trước.  Cách tiến hành:  - GV tổ chức nghe hát : Cả nhà thương nhau sáng tác Phan Quang Minh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước: Chuyện của em. Biểu dương câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong bài đọc *Cha sẽ luôn ở bên con,* chúng ta đã biết tình yêu của người cha dành cho con mình thật vĩ đai. Người cha ấy đã giữ lời hứa luôn ở bên con, do đó đã cứu được con trai yêu quý cùng các bạn của cậu. Bạn nhỏ trong câu chuyện rất yêu cha, cậu hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu và lời hứa của cha. Tình cảm của cha mẹ và con cái luôn tuyết vời như vậy. Hôm nay các em sẽ viết về tình cảm của em với cha mẹ (người thân) và những điều tốt đẹp mà cha mẹ (người thân) thường khuyên em nhé!  **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Biết trình bày được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng của mình để trao đổi với bạn trong nhóm và trước lớp.  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đoạn văn.**  **Nói theo 1 trong 2 đề sau:**  **a) Kể một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân).**  **Gợi ý:**  - Câu chuyện xảy ra khi nào?  - Em đã hứa với cha mẹ (người thân) điều gì?  - Em đã cố gắng thực hiện lời hứa ấy như thế nào?  - Sau việc đó, cha mẹ (người thân) khen em thế nào?  **b) Kể một câu chuyện về việc cha mẹ(người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.**  **Gợi ý:**  - Câu chuyện xảy ra khi nào?  - Cha mẹ (người thân) của em đã khuyên bảo em những gì?  - Em đã nghe lời khuyên bảo của cha mẹ (người thân) thế nào?  - Qua việc làm của em, thái độ của cha mẹ (người thân) thế nào?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS tự chọn nói theo đề a hoặc đề b.  - GV tổ chức cho HS có cùng lựa chọn ngồi cùng dãy.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn kể về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.**  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi những bài viết hay, diễn đạt lưu loát.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp.  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS giơ thẻ số 1 hoặc số 2 thông báo cho sự lựa chọn của mình.  - HS chọn đề a ngồi dãy riêng, đề b thành dãy riêng.  - HS nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................